

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNXI	UPCOM
Điểm	934.1	105.5	50.0
% ngày	-0.28	-0.71	-0.44
% tuần	1.39	0.68	1.27
% tháng	-4.99	-5.75	-3.40
% năm	22.95	8.89	-10.54
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,702.68	590.06	227.53
Hôm qua	3,831.09	634.00	172.87
TB 1 tháng	2,945.50	511.02	157.80
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	447.86	85.53	22.92
Bán	864.37	24.50	14.80
Giá trị ròng	(416.51)	61.03	8.12
Độ rộng TT			
Mã Tăng	103	59	68
Mã Giảm	183	109	76
Không Đổi	67	216	590
Chỉ số chính			
P/E	17.2x	11.3x	9.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,975	200	815
LS Cổ tức	2.07	2.69	4.20

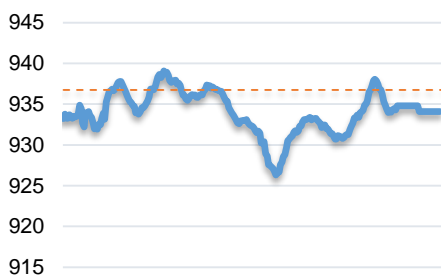
Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

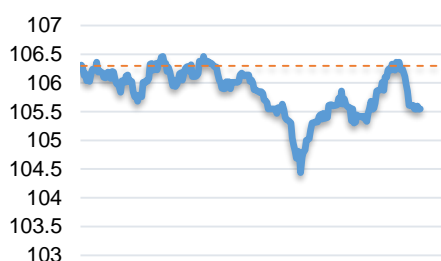
Thị trường có diễn biến khá tiêu cực trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên lực mua mạnh lên vào cuối phiên giúp cho các chỉ số chính về gần mức tham chiếu sau khi đã giảm mạnh trước đó. Tâm lý của NĐT nhìn chung vẫn đang khá quan ngại với diễn biến của tỷ giá trong những ngày vừa qua, trong sáng nay NHNN bất ngờ nâng giá bán USD lên 23.273 VND/USD kéo theo các NHTM đồng loạt nâng tỷ giá niêm yết bán USD. Tỷ giá tăng mạnh và sức ép từ lạm phát có thể ảnh hưởng tới những quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì mặt bằng lãi suất ổn định trong năm nay. Chỉ số VN-Index và HNX-Index đóng cửa giảm lần lượt -0.28% và -0.71%, thanh khoản của sàn HSX giảm nhẹ so với phiên trước, trong khi thanh khoản của sàn HNX lại tăng. Khối ngoại đảo ngược xu thế mua/bán ròng trên sàn HSX khi bán ròng hơn 400 tỷ đồng trong phiên, còn trên sàn HNX khối này mua ròng 61 tỷ đồng. VIC và HPG là hai cổ phiếu bị bán ròng rất mạnh với giá trị bán ròng lần lượt là 234 và 181 tỷ đồng, ở chiều ngược lại, VCB, MSN và BVS là những cổ phiếu được NĐTNN mua vào tích cực.

Các cổ phiếu Bluechip và Largecaps tiếp tục chịu áp lực bán mạnh tới từ cả NĐT trong nước lẫn nước ngoài, 2/3 cổ phiếu trong rổ VN30 đỏ điểm và các mã giảm mạnh đáng chú ý gồm HPG, PNJ, STB, SSI, VPB. Trong đó, HPG là mã giảm mạnh nhất khi mất tới -4.2% giá trị trong phiên, cổ phiếu này lao dốc trước áp lực bán ròng cực mạnh tới từ khối ngoại. Trong khi các cổ phiếu vốn hoá lớn đa phần có diễn biến tiêu cực thì các mã vốn hoá nhỏ lại tiếp tục thu hút được dòng tiền. Bộ đôi HAG và HNG nổi dài chuỗi tăng mạnh khi HAG tăng trần và HNG tăng sát mức trần, bên cạnh đó một số cổ phiếu đầu cơ khác cũng gây chú ý đó là SJF, ART, DLG, IDI, ITA, JVC...

VNINDEX



HNX INDEX



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay lại đà tăng trong phiên kế tiếp và sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong các phiên giao dịch cuối tuần. Điểm tích cực là nhóm cổ phiếu Midcaps vẫn là nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền trong các phiên giao dịch gần đây và nhiều khả năng chỉ số VNMidcaps có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên dòng tiền sẽ tiếp tục hướng vào nhóm cổ phiếu này trong vài phiên tới. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn của thị trường vẫn ở mức thấp và các chỉ số chính vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của hai chỉ số chính và giữ mức chốt lỗ của hệ thống ở mức 903.53 điểm của chỉ số VN-Index và 100.99 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 60% cổ phiếu/40% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	997.0	1044.0	915.0	895.0
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	112.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17.80	GIẢM	GIẢM		18.57				21.24		
ACB	35.20	TĂNG	GIẢM	35.60	32.43	-1.12%			41.80		
ACV	80.40	GIẢM	GIẢM		84.10				96.67		
BFC	25.90	TĂNG	GIẢM	27.00	24.56	-4.07%			28.97		
BHN	85.90	GIẢM	GIẢM		91.26				113.09		
BID	24.80	TĂNG	GIẢM	25.80	23.15	-3.88%			31.14		
BMP	55.20	GIẢM	GIẢM		56.83				63.44		
BSR	14.80	TĂNG	GIẢM	15.80	14.28	-6.33%			20.28		
BVH	74.00	GIẢM	GIẢM		78.66				92.24		
BWE	18.20	TĂNG	GIẢM	17.70	16.69	2.82%			19.20		
CEO	13.20	TĂNG	GIẢM	13.40	11.78	-1.49%			15.97		
CHP	23.10	TĂNG	GIẢM	23.50	22.69	-1.70%		23.50	23.35	-0.63%	
CSM	13.30	GIẢM	TĂNG		13.98			14.39	12.77	-7.58%	
CTD	145.00	TĂNG	TĂNG	149.50	140.84	-3.01%		161.20	128.22	-10.05%	
CTG	23.55	TĂNG	GIẢM	24.00	22.35	-1.87%			28.07		
CTI	30.00	TĂNG	GIẢM	29.60	28.63	1.35%			33.12		
CVT	24.00	TĂNG	GIẢM	25.85	23.93	-7.16%			29.58		
DGW	23.25	TĂNG	GIẢM	23.90	21.72	-2.72%			26.51		
DHA	27.50	TĂNG	GIẢM	28.00	25.50	-1.79%			28.49		
DHC	39.00	GIẢM	GIẢM		40.57				45.76		
DHG	99.00	GIẢM	TĂNG		105.60			114.49	96.90	-13.53%	
DPG	38.50	GIẢM	GIẢM		39.39				55.77		
DPM	17.80	TĂNG	GIẢM	17.70	16.86	0.56%			18.72		
DPR	38.70	GIẢM	GIẢM		39.34				41.40		
DQC	31.20	GIẢM	GIẢM		33.01				35.41		
DRC	22.90	TĂNG	GIẢM	23.70	22.80	-3.38%		24.30	23.95	-1.44%	MUA
DXG	24.10	TĂNG	GIẢM	23.75	21.57	1.47%			29.38		
ELC	8.97	GIẢM	GIẢM		9.68				11.48		
FCN	16.10	GIẢM	TĂNG		16.50			17.70	13.88	-9.04%	
FIT	4.60	TĂNG	GIẢM	4.36	4.33	5.50%			5.21		
FMC	20.80	TĂNG	GIẢM	21.20	19.99	-1.89%			23.95		
FPT	42.20	TĂNG	GIẢM	42.90	39.73	-1.63%			49.37		
GAS	84.80	GIẢM	GIẢM		85.02				103.15		
GIL	41.65	TĂNG	TĂNG	41.65	41.44	0.00%	MUA	34.90	40.00	19.34%	
GMD	24.55	TĂNG	GIẢM	25.40	23.70	-3.35%			28.65		
GTN	11.15	TĂNG	TĂNG	9.20	9.25	21.20%			10.50		
HAG	7.08	TĂNG	TĂNG	5.01	5.75	41.32%		6.19	5.68	14.38%	MUA
HAX	16.90	TĂNG	GIẢM	17.60	16.54	-3.98%			18.67		

We Create Fortune

HBC	21.85	TĂNG	GIẢM	22.95	21.17	-4.79%		27.24		
HDB	34.00	GIẢM	GIẢM		36.09			42.95		
HNG	16.50	TĂNG	TĂNG	8.36	13.61	97.37%	8.20	9.63	101.22%	
HPG	35.40	TĂNG	GIẢM	37.20	34.60	-4.84%		42.50		
HSG	11.15	TĂNG	GIẢM	11.55	10.50	-3.46%		13.38		
HT1	11.75	TĂNG	GIẢM	11.75	10.83	0.00%		12.91		
HUT	5.40	GIẢM	GIẢM		5.43			6.72		
HVN	31.90	TĂNG	GIẢM	33.00	30.59	-3.33%		39.08		
ITD	11.90	GIẢM	TĂNG		12.63		12.40	11.14	-4.03%	
KBC	12.00	TĂNG	GIẢM	12.10	11.22	-0.83%		13.24		
KDH	30.10	GIẢM	GIẢM		30.29			33.78		
KSB	31.00	GIẢM	GIẢM		33.06			38.47		
LCG	9.14	GIẢM	GIẢM		9.34			10.28		
LDG	12.50	TĂNG	GIẢM	12.05	11.44	3.73%		15.06		
LIX	41.00	GIẢM	GIẢM		42.07			45.17		
LPB	9.80	GIẢM	GIẢM		11.24			13.11		
LSS	7.00	GIẢM	GIẢM		7.66			8.46		
MSN	80.50	TĂNG	GIẢM	79.10	74.74	1.77%		90.22		
MWG	112.40	TĂNG	TĂNG	112.00	105.81	0.36%	121.00	104.78	-7.11%	
NKG	14.30	TĂNG	GIẢM	14.80	14.04	-3.38%		17.58		
NLG	30.00	TĂNG	GIẢM	29.80	28.62	0.67%		31.83		
NT2	26.25	GIẢM	GIẢM		27.57			28.69		
NTL	9.73	TĂNG	TĂNG	10.35	9.59	-5.99%	10.45	8.94	-6.89%	
NTP	42.70	GIẢM	GIẢM		45.82			51.18		
PAC	39.10	TĂNG	GIẢM	42.50	38.47	-8.00%		42.18		
PC1	32.10	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	-0.62%		34.50		
PDR	25.15	GIẢM	GIẢM		26.83			29.57		
PGC	13.95	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-2.79%		15.68		
PHR	19.95	GIẢM	GIẢM		20.56			23.77		
PLX	57.00	GIẢM	GIẢM		58.15			67.88		
PNJ	93.10	TĂNG	GIẢM	90.30	87.45	3.10%		103.44		
POW	12.60	TĂNG	GIẢM	13.00	11.64	-3.08%		13.91		
PPC	18.50	TĂNG	GIẢM	18.50	17.52	0.00%		19.21		
PTB	62.70	TĂNG	GIẢM	59.40	62.49	5.56%	64.00	63.62	-0.59%	MUA
PVD	13.00	GIẢM	GIẢM		13.19			16.65		
PVI	29.10	GIẢM	GIẢM		29.82			33.76		
PVS	17.60	TĂNG	GIẢM	17.00	15.59	3.53%		20.82		
PXS	4.83	GIẢM	GIẢM		5.09			6.15		
RAL	85.70	GIẢM	GIẢM		93.23			110.00		
REE	33.55	TĂNG	GIẢM	32.80	31.66	2.29%		34.97		
SAB	210.00	GIẢM	TĂNG		219.97		252.40	207.41	-16.80%	BÁN
SAM	6.80	GIẢM	GIẢM		6.99			7.64		
SBV	27.10	TĂNG	GIẢM	27.00	26.29	0.37%		29.55		



We Create Fortune

SCR	8.83	TĂNG	GIẢM	8.75	8.18	0.91%			10.30	
SHI	6.51	TĂNG	TĂNG	7.00	6.38	-7.00%		6.99	5.88	-6.87%
SJS	18.50	GIẢM	GIẢM		19.53				21.87	
SKG	20.40	TĂNG	GIẢM	20.05	19.28	1.75%			21.27	
SSI	27.40	GIẢM	GIẢM		29.51				34.19	
STB	11.40	TĂNG	GIẢM	11.20	10.62	1.79%			12.71	
SVC	45.00	GIẢM	GIẢM		46.14				49.74	
TCM	19.35	TĂNG	GIẢM	17.80	17.22	8.71%			20.79	
TDH	11.60	GIẢM	GIẢM		12.71				14.78	
TLH	7.65	GIẢM	GIẢM		8.15				9.04	
TMT	5.57	GIẢM	GIẢM		6.32				8.59	
TNG	11.70	TĂNG	GIẢM	10.80	11.09	8.33%			11.90	
TYA	10.30	GIẢM	GIẢM		11.34				12.65	
VCB	57.00	TĂNG	GIẢM	57.50	53.06	-0.87%			64.41	
VFG	37.60	GIẢM	TĂNG		40.21			34.39	33.47	9.32%
VGC	18.50	GIẢM	GIẢM		19.28				22.65	
VHM	106.50	GIẢM	TĂNG		113.75					
VIB	27.50	TĂNG	GIẢM	27.60	25.83	-0.36%			30.67	
VIC	104.50	GIẢM	GIẢM		109.85				109.53	
VIP	6.90	TĂNG	GIẢM	6.95	6.48	-0.72%			7.29	
VJC	137.60	GIẢM	GIẢM		141.22				154.12	
VNM	169.90	GIẢM	GIẢM		173.68				184.77	
VPB	26.80	GIẢM	GIẢM	30.05	27.10	-9.82%	BÁN		33.19	
VRC	18.90	TĂNG	GIẢM	17.75	16.86	6.48%			19.26	
VRE	41.65	TĂNG	GIẢM	43.00	38.75	-3.14%			44.98	
VSC	34.20	GIẢM	TĂNG		34.71			35.30	29.50	-3.12%
VSH	17.10	TĂNG	TĂNG	17.20	16.75	-0.58%		17.40	16.36	-1.72%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	934.08	(0.28)
VN30	923.53	(0.84)
VN Mid	963.78	0.46
VN Small	796.97	0.11

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	447.86	
Bán	864.37	
GT ròng	(416.51)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	580	7.0%
HAG	460	6.9%
FTM	1,150	6.9%
SJF	1,050	6.8%
GTN	700	6.7%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAX	(1,000)	-5.6%
HPG	(1,550)	-4.2%
LDG	(500)	-3.8%
HDB	(1,200)	-3.4%
DRC	(800)	-3.4%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	333,524	
VHM	285,379	
VNM	246,567	
VCB	205,073	
GAS	162,303	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
HAG	20.36	8.96
FLC	12.99	8.63
HPG	12.25	5.21
STB	5.42	4.53
CTG	4.69	5.27

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.55	(0.71)
HN30	190.41	0.10
VNX AllSh	1,323.54	(0.48)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	85.53	
Bán	24.50	
GT ròng	61.03	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVS	800	4.8%
CEO	200	1.5%
VCG	100	0.6%
VGC	100	0.5%
PVI	100	0.3%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	(3,100)	-7.9%
TTB	(1,100)	-4.8%
VC3	(800)	-4.2%
DGC	(900)	-2.6%
MBS	(400)	-2.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	38,174	
VCS	14,176	
SHB	9,625	
VGC	8,294	
PVS	7,862	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
PVS	11.64	3.40
VIG	10.70	0.21
ACB	4.39	5.07
SHB	4.39	6.09
KLF	2.70	1.15

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	50.04	(0.44)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.92	
Bán	14.80	
GT ròng	8.12	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ART	1,700	12.7%
LPB	100	1.0%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	(700)	-4.5%
VIB	(700)	-2.5%
VGT	(200)	-2.1%
DVN	(200)	-1.5%
OIL	(200)	-1.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,041	
MCH	48,794	
BSR	45,887	
HVN	39,810	
GVR	32,400	

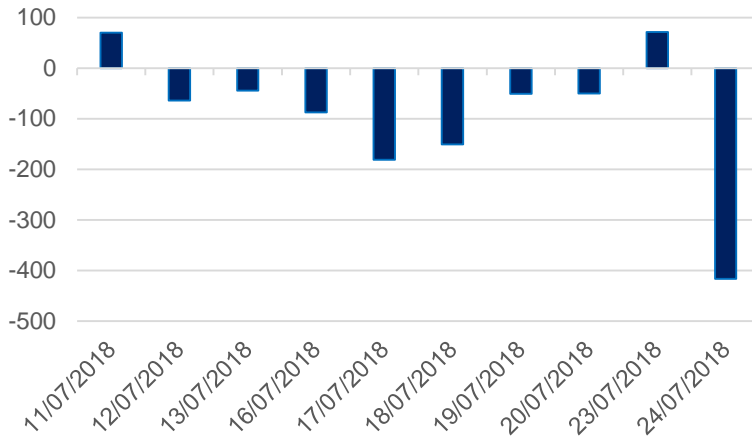
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ART	3.37	1.24
POW	1.53	1.14
BSR	1.16	1.29
LPB	0.90	1.49
OIL	0.53	0.74

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

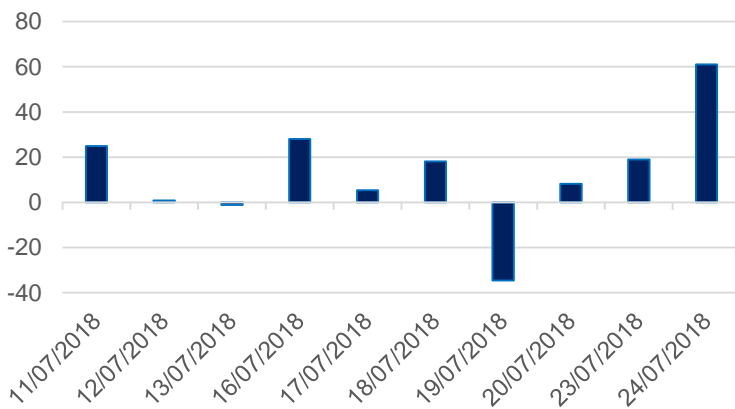
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VCB	34,306	VIC	(234,230)
MSN	26,919	HPG	(181,246)
DXG	20,433	VRE	(50,392)
VNM	19,199	NVL	(16,564)
HCM	12,500	PVD	(13,347)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

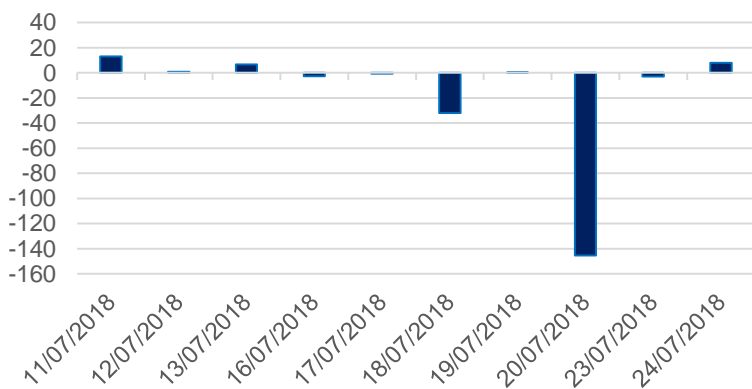
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
BVS	39,852	SD9	(242)
VGC	8,941	HMH	(132)
PVS	3,466	INN	(93)
CEO	3,317	DNP	(70)
SHS	2,055	SHB	(68)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



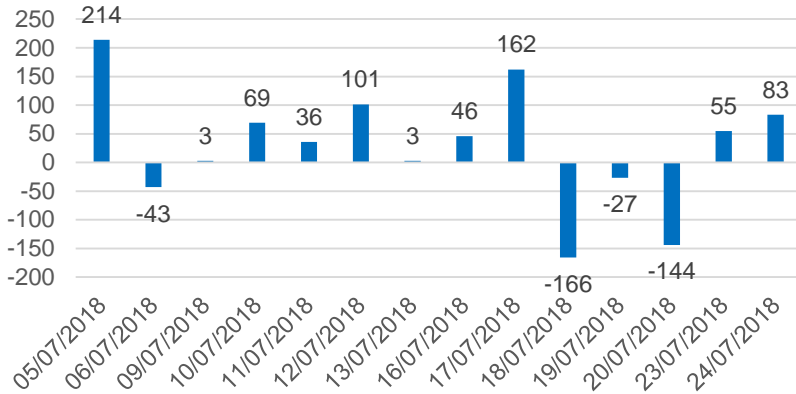
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
POW	9,993	BSR	(4,583)
QNS	3,492	VGT	(2,108)
VEA	2,183	OIL	(966)
MPC	683	ACV	(573)
HVN	450	SCS	(534)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

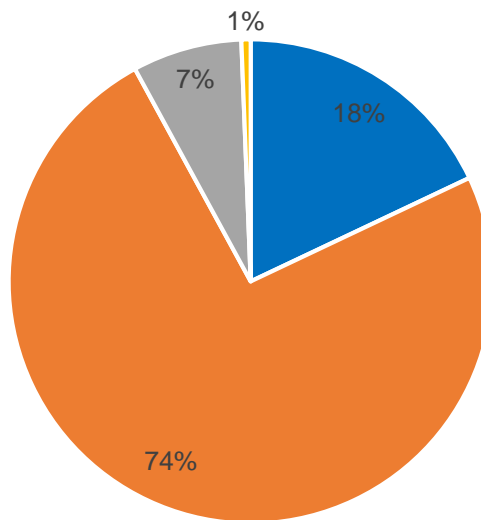


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
EIB	59,456	CAV	85,341
HPG	46,958	HPG	23,069
NVL	25,146	MSN	16,318
VIC	23,091	VPB	12,576
MSN	19,002	VCB	8,515

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



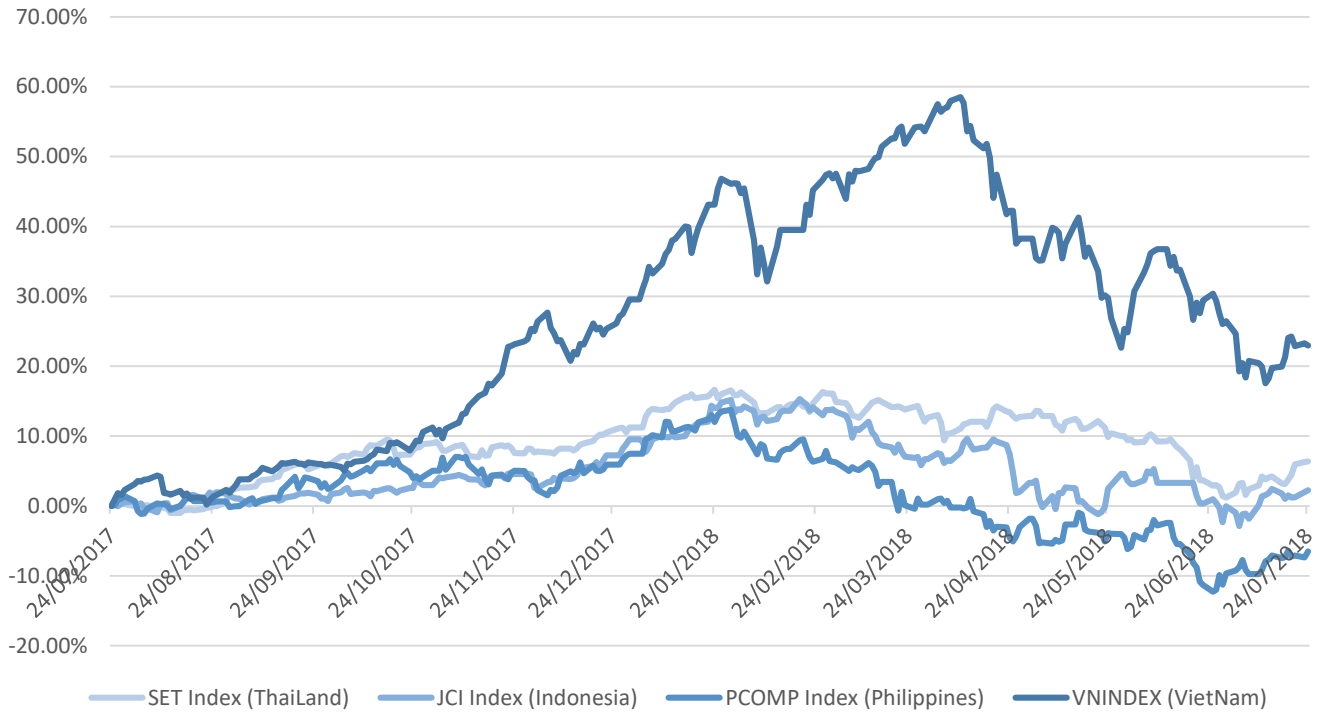
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

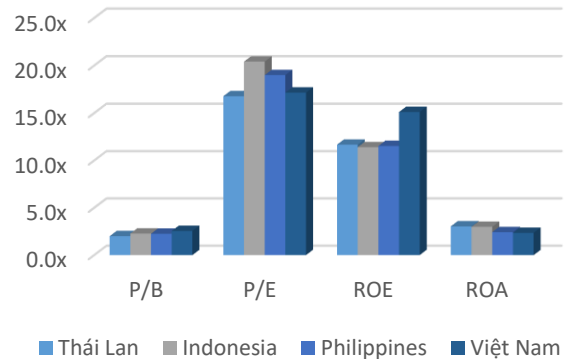
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.3x	2.5x
P/E		16.8x	20.4x	19.0x	17.2x
ROE	%	11.67	11.40	11.54	15.11
ROA	%	3.03	2.99	2.42	2.35
Vốn hóa	Tỷ USD	504.84	460.27	171.94	128.01
GTGD	Triệu USD	1.30	0.35	0.06	0.16
LS cổ tức	%	3.07	2.30	1.68	2.07

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written